

Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị Phương Thị T, sinh năm: 1987

Anh Lê G, sinh năm: 1987

Cùng địa chỉ: phường Y, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phương Thị T và anh Lê G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận Thanh Xuân, Hà Nội ngày 11/12/2013. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng có quá nhiều khác biệt về lối sống và cách suy nghĩ nên mâu thuẫn nảy sinh ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã

sống ly thân. Chị T và anh G xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị Thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Phương Thị T và anh Lê G có 01 con chung là cháu Lê Phương M, sinh năm 2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: chị T là người trực tiếp nuôi con, anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh G được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị T và anh G là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp qui định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản (động sản và bất động sản): Chị T và anh G không yêu cầu tòa giải quyết.

[4] Về nợ: Chị T và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 16/01/2019 của Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phương Thị T và anh Lê G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Phương M, sinh năm 2016 cho chị T là người trực tiếp nuôi. Anh G cấp dưỡng nuôi cháu M số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh G được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị T và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị T và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phương Thị T nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 6678 ngày 16/01/2019 Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy;
- UBND phường B, quận Thanh Xuân, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huê